

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Hoàng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973, có mặt.

Cư trú tại: Tổ 17, khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thanh T:

Luật sư: Ông Phạm Văn T - Công ty Luật TNHH MTV Bảo Minh Lý - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt;

- Bị đơn: Ông Đào Văn T, sinh năm 1968, có mặt,

Cư trú tại: Tổ 17, khu phố 2, thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 7 năm 2022 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông T chung sống vợ chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2020, kết hôn do tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn trầm trọng từ năm 2020, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng ý kiến với nhau, ông T thường hay ghen không có nguyên nhân; mâu thuẫn chủ yếu nhất là về vấn đề kinh tế, ông T hay nghi ngờ bà không trung thực trong vấn đề làm ăn kinh tế nhưng ông không nói ra mà cứ kiểm chuyện để gây, cựa cãi với bà. Hằng ngày ông T hay uống rượu với bạn bè tại nhà, cứ mỗi lần uống rượu vào là ông T lại moi móc chuyện này chuyện nọ ra để chửi bà và xúc phạm đến cha, mẹ bà. Ngoài ra, ông T không quan tâm tới bà khi bà đau bệnh.

Hiện nay bà và ông T vẫn còn sống chung một nhà, nhưng mỗi người ngủ một phòng riêng, công việc ai nấy làm, cơm ai người đó nấu ăn riêng, không còn ai quan tâm tới ai nữa, có cần thiết việc gì quan trọng lắm mới hỏi nhau, gần như không ai nói chuyện với ai, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà và ông T chung sống có 02 con chung là cháu Đào Thị T, sinh 31/7/1994 và Đào Quốc T, sinh 01/9/2008. Con chung hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu giải quyết; cháu T có nguyện vọng muốn sống cùng với bà, bà yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/8/2022 và các lời khai tại Tòa án bị đơn ông Đào Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về việc chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn. Ông cho rằng ông hoàn toàn không ghen tuông như lời bà T trình bày. Ông thừa nhận trong việc làm ăn kinh tế bà T tự ý muốn làm gì thì làm, không bàn bạc với ông, do đó ông có nói với bà T những lời nói không hay làm bà T không hài lòng. Ông có thường uống rượu với bạn bè tại nhà nhưng chỉ uống cho vui. Ông thừa nhận giữa ông và bà T tuy vẫn sống chung một nhà nhưng mỗi người ngủ phòng riêng, cơm ai người đó nấu ăn riêng, việc ai người đó làm không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay đúng như lời bà T trình bày. Ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương vợ, ông sẽ cố gắng khắc phục những sai sót của mình để vợ chồng về đoàn tụ.

- Về con chung: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T, vợ chồng có 02 con chung đúng như bà T trình bày. Cháu T đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết; nếu tòa án xử cho ly hôn, cháu T có nguyện vọng muốn sống cùng mẹ, ông đồng ý để

bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tòa xét xử sơ thẩm;

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T giữ nguyên quan điểm của mình, không có ý kiến gì khác;

- Bị đơn ông Đào Văn T có ý kiến: Ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật.

- *Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thanh T cho rằng:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Về hôn nhân: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho bà T được ly hôn với ông Đào Văn T;

Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung là: cháu Đào Thị T, sinh 31/7/1994 và Đào Quốc T, sinh 01/9/2008. Cháu T đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết; cháu T có nguyện vọng muốn sống cùng với bà T nên giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Mặc dù bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, xét thấy tại biên bản hòa giải ngày 04/8/2022 thể hiện ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 3.000.000 đồng từ ngày Tòa án xét xử sơ thẩm đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa hôm nay ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông T;

Về tài sản chung và nợ chung: bà T và ông T không yêu cầu giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Đào Văn T;

2. Về con chung: Giao bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào Quốc T, sinh 01/9/2008; ghi nhận việc ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật;

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết;

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T, ông Đào Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà T và ông T tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 1990, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2020, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay bà T yêu cầu được ly hôn, ông T không đồng ý. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông T không được hạnh phúc, ông T hay uống rượu xong kiểm chuyện cự cãi với bà T, ông dùng những lời lẽ không được tể nhị với bà T. Mặt khác, tháng 5/2022 bà T có làm đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, qua hòa giải bà T đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không chung sống với nhau. Hơn nữa, ông T cũng thừa nhận trong việc vợ ông làm ăn kinh tế do ông có nói với bà T những lời lẽ không hay nên bà T làm đơn ly hôn. Giữa ông và bà T sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay. Hiện nay tuy vợ, chồng sống chung trong một nhà nhưng cơm ai người đó nấu ăn riêng, công việc của ai người đó làm, không nói chuyện và không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Bà T và ông T có 02 con chung là: Cháu Đào Thị T, sinh 31/7/1994 và Đào Quốc T, sinh 01/9/2008. Hiện nay cháu T đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, ông T đồng ý. Xét thấy cháu T có nguyện vọng muốn sống cùng với bà T, nên giao bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Mặc dù bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nhưng tại phiên tòa ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T theo quy định pháp luật. Xét thấy việc ông T cấp dưỡng nuôi cháu Thịnh là tự nguyện, phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, để đảm bảo quyền lợi của cháu T nên Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét ông Thanh cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 15/9/2022 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Đào Văn T không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn); ông Đào Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (cấp

dưỡng nuôi con) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Đào Văn T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Đào Văn T có 02 con chung: Đào Thị T, sinh 31/7/1994 và Đào Quốc T, sinh 01/9/2008. Cháu T đã trên 18 tuổi nên không đặt ra giải quyết.

Giao bà Nguyễn Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Quốc T, sinh 01/9/2008. Ghi nhận ông Đào Văn T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 15/9/2022 đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Đào Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, bà Nguyễn Thanh T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Ông Đào Văn T không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thanh T cho đến khi thi hành án xong, ông Đào Văn T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thanh T và ông Đào Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003961 ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; bà Nguyễn Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Đào Văn T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng nuôi con).

5. Bà Nguyễn Thanh T và ông Đào Văn T có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(N^o).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Na